TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN ĐỘNG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2017/QĐST-HNGĐ	Sơn Động, *ngày* 27 *tháng* 11 *năm* 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 132/2017/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 giữa:

- Chị Trần Thị N1, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn L, xã AB, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nông Văn N2, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu X, thị trấn AC, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N1 và anh Nông Văn N2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 - Về con chung:

Chị Trần Thị N1 trực trực tiếp nuôi dưỡng con bé là Nông Thị H, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2014.

Anh Nông Văn N2 trực tiếp nuôi dưỡng con lớn là Nông Văn M, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2006.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Không ai được cản trở anh N2, chị N1 quyền thăm nom con.

2.2- Về án phí:;

- Anh Nông Văn N2 chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn) án phí ly hôn; anh N2 chưa nộp tiền tạm ứng án phí.

- Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí ly hôn cho chị Trần Thị N1 (Là dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Sơn Động;
- UBND TT A;
- Chi cục THADS huyện S Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

HOÀNG VĂN THÁI